

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Phú;

Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1980, tại A, An Giang; Nơi cư trú: Ấp An Thịnh, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L1 (đã chết) và Phan Thị B; có chồng và 04 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 18/3/2021 cho tại ngoại; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị D, sinh năm 1977; Cư trú: Ấp An Hưng, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Bà Võ Thị C, sinh năm 1954; Cư trú: Ấp An Hưng, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

3. Ông Lê Văn X, sinh năm 1976; Cư trú: Ấp An Hưng, thị trấn A, huyện A,

tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/3/2021, sau khi nhận được tin báo tại quán giải khát của Trần Thị Ngọc L ở khu vực chợ cá Trung tâm thương mại thị trấn A thuộc ấp An Hưng, thị trấn A, huyện A đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề, lực lượng Công an thị trấn A tiến hành đến địa điểm trên kiểm tra, bắt quả tang Trần Thị Ngọc L đang vào phôi đề (số đầu A, số B, số lô, số đá) đài Bạc Liêu với tổng số tiền 10.120.000 đồng. Nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L cùng tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Dịp Tết Nguyên đán năm 2021, Trần Thị Ngọc L tự tổ chức bán số đề tại khu vực quán nước của gia đình để kiếm thêm thu nhập. Việc bán số đề không diễn ra L tục.

Hằng ngày, L trực tiếp bán số đề cho những người mua thông qua các phôi đề phụ, sau đó thì tổng hợp vào phôi đề lớn để quản lý. Khi kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long mở thưởng, thì L đối chiếu với các phôi đề nhỏ đã bán trước đó để chi trả cho người mua trúng thưởng.

Số tiền huê hồng thu được cụ thể bao nhiêu L không nhớ cụ thể. Tất cả số tiền trên sử dụng vào mục đích sinh hoạt trong gia đình đến hết.

Ngày 18/3/2021, Trần Thị Ngọc L bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) cây viết mực xanh, đã qua sử dụng.
- 01 (một) cây viết mực đỏ, đã qua sử dụng.
- 01 (một) sấp giấy trắng được chặc lại bằng dây thun.
- 05 (năm) miếng giấy đề cal đã qua sử dụng.
- 01 (một) cây kéo, lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy tính CASIO M-28, đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam: 10.120.000 đồng.

Cáo trạng số 29/CT-VKSAP-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố Trần Thị Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận: Thời điểm từ dịp Tết Nguyên đán năm 2021, bị cáo tự tổ chức bán số đề (số đầu A, B, số lô, số đá) để kiếm thêm thu nhập

sinh hoạt trong gia đình. Việc bán số không diễn ra liên tục. Ngày 09/3/2021, bị cáo bán số đề cho Võ Thị D, Võ Thị C và một số người khác, khi đang ghi phôi đề thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng liên quan và số tiền ghi trên phôi đề là 10.120.000 đồng. Trong tổng số tiền bán số ngày 09/3/2021 có một phần của những người mua trúng nhưng chưa nhận tiền và tiếp tục đánh số, một phần bị cáo sử dụng vào tiêu xài cá nhân, tổng cộng 1.752.000 đồng và bị cáo đã tự nguyện giao nộp bổ sung số tiền này cho cơ quan điều tra.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định, vật chứng thu giữ trong vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự để xử lý vật chứng, cụ thể: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.120.000 đồng và 01 máy tính CASIO M-28; tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng còn lại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, bản tự khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa thể hiện vào ngày 09/3/2021 bị cáo Trần Thị Ngọc L đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhiều người bằng hình thức ghi số đề với tổng số tiền là 10.120.000 đồng, bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo về tội danh như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy như sau:

Đánh bạc là một trong những tệ nạn trong xã hội, nó không những làm cho người tham gia đánh bạc bỏ bê lao động, sản xuất, chỉ trông chờ vào vận may, gây xáo trộn hoạt động bình thường trong cộng đồng dân cư mà còn kéo theo những tệ nạn khác. Do vậy, pháp luật hình sự nước ta đã quy định hành vi đánh bạc là tội phạm và những người tham gia đều phạm vào tội đánh bạc được quy định tại điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì háo lợi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp tham gia đánh bạc với các đối tượng khác bằng hình thức bán số đề ăn thua bằng tiền. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nên cần có mức án nghiêm, đúng pháp luật, nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp; đã tự nguyện nộp bổ sung số tiền bán số đề.

[6] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tại ngoại không có hành vi vi phạm pháp luật khác, chấp hành thông báo triệu tập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[7] Đối với Võ Thị D, Võ Thị C có hành vi tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Xử lý vật chứng:

Các vật chứng: 01 (một) cây viết mực xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây viết mực đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) sấp giấy trắng được chặc lại bằng dây thun; 05 (năm) miếng giấy đề-cal đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo, lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; là công cụ dùng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tiền Việt Nam: 10.120.000 đồng và 01 (một) máy tính CASIO M-28, đã qua sử dụng dùng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2021).

Giao bị cáo Trần Thị Ngọc L cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người chấp hành án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người chấp hành án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây viết mực xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây viết mực đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) sấp giấy trắng được chặc lại bằng dây thun; 05 (năm) miếng giấy đề cal đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo, lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 10.120.000 đồng, 01 (một) máy tính CASIO M-28, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện A quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A; Biên lai thu tiền số 0007821 và số 0007870 cùng ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A)

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án

Về án phí: Bị cáo Trần Thị Ngọc L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H.A;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.

Nguyễn Quang Bảo